

BỘ TÀI CHÍNH-UỶ BAN
VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC
Số: 16 LB/TC-VG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 1979

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn về việc tính thặng số chiết khấu lưu thông

Thi hành Quyết định số 361/CP ngày 05/10/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc cải tiến một số chính sách thu mua, phân phối và giá, trong lĩnh vực thu mua và bán ra có các loại giá khác nhau và mức giá chênh lệch nhau khá xa:

- Trong giá thu mua có giá chỉ đạo và giá thoả thuận
- Trong giá bán lẻ có giá bán lẻ cung cấp, giá bán lẻ tự do (theo giá cao), giá bán thoả thuận.

Do vậy, việc xác định đúng đắn mức thặng số, chiết khấu lưu thông có tác dụng quan trọng trong việc quy định giá giao dịch giữa các đơn vị kinh tế cũng như trong việc hình thành giá bán ra.

Hiện nay các thặng số, chiết khấu lưu thông được tính toán theo một tỷ lệ phần trăm (%) trên giá chỉ đạo hiện hành; đối với hàng nông sản trên giá chỉ đạo thu mua bình quân (riêng lợn hơi trên giá thu mua định mức 1.650 đồng/T), đối với hàng công nghiệp trên giá bán lẻ hệ thống I Trung ương (trừ dầu hoả trên giá giao của ngoại thương 280đ/tấn), hàng hai giá thì tính trên giá bán bán lẻ cùng cấp... Nhìn chung các chiết khấu và thặng số tính trên đã đảm bảo mức chi phí cần thiết cho các tổ chức lưu thông.

Thực hiện Quyết định 361/Chính phủ của Hội đồng Chính phủ, giá thu mua và giá bán lẻ được điều chỉnh lên, nếu áp dụng tỷ lệ phần trăm thặng số và chiết khấu như cũ để tính trên giá mới thì số tiền tuyệt đối về thặng số và chiết khấu sẽ vượt quá mức thực tế cần thiết cho khâu lưu thông gây ra lãng phí và gây biến động dây

chuyên bất hợp lý đến việc hình thành giá giao nguyên liệu, giá thành sản phẩm của công nghiệp và thủ công nghiệp.

Để đảm bảo mức thặng số, chiết khấu lưu thông thực tế, hợp lý và có lãi định mức cho các tổ chức kinh doanh, phục vụ kịp thời việc thi hành Quyết định số 361/CP, sau khi trao đổi thống nhất với các ngành có liên quan, Liên Bộ UBVGNN - Bộ Tài chính hướng dẫn việc tính toán thặng số, chiết khấu trong thu mua, bán buôn và bán lẻ theo những nguyên tắc sau đây:

1. Không được dùng tỷ lệ thặng số hoặc chiết khấu hiện hành áp dụng cho giá mới.
2. Mức tuyệt đối về thặng số hoặc chiết khấu do giá mới được xác định bằng mức tuyệt đối về thặng số hoặc chiết khấu đang hình thành hiện nay, (tức là mức thặng số và chiết khấu hiện hành = giá thu mua hoặc giá bán lẻ cũ (trước NQ 361/CP) nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) thặng số hoặc chiết khấu hiện hành, ở miền Bắc theo Thông tư số 93-TT/LB (Nội thương, Tài chính, Ngân hàng Nhà nước) ngày 16/4/1970) cộng thêm vào số tuyệt đối đó số tiền tăng về giá trị hao hụt và tiền trả lãi vay Ngân hàng do giá cả tăng (giá thu mua hoặc giá bán lẻ) theo Quyết định số 361/Chính phủ ngày 5/10/79 của Hội đồng Chính phủ.

Nguyên tắc trên xuất phát từ chỗ trong cơ cấu của chi phí lưu thông gồm những khoản chiếm tỷ trọng lớn như chi phí vận chuyển, tiền lương, khấu hao, chi phí thu mua, chi phí quản lý... với mức thặng số và chiết khấu hiện nay những khoản chi phí này đã được đảm bảo và dù giá thu mua hay giá bán lẻ tăng lên, những khoản chi phí này không bị ảnh hưởng. Còn đối với khoản chi phí hao hụt và tiền trả lãi vay Ngân hàng chịu ảnh hưởng của tác động giá cả được xem xét và tính toán thêm cho phù hợp.

Từ nguyên tắc trên, mức thặng số và chiết khấu mới được xác định như sau:

Mức	Giá thu mua	Tỷ lệ phần	Tỷ lệ phí	Phần tăng của
thặng số	= hoặc giá bán	x trăm (%)	+ hao hụt và	x giá cả (giá
và CK	lẻ hiện hành	thặng số	lợi tiền vay	mua hoặc bán
mới	(mức giá trước	hoặc CK	NH	tính bằng số
		hiện hành		tuyệt đối)